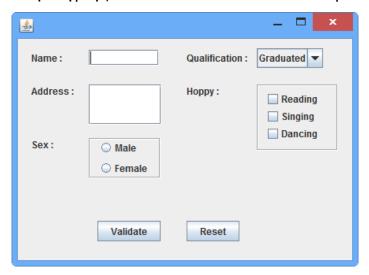
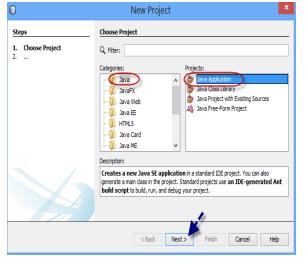
## Sau khi thực hành xong bài này, học viên có khả năng :

- Xây dựng được ứng dụng Swing sử dụng các controls : Jlabel, JtextField, JButton
- Khai báo và sử dụng được các thuộc tính và sự kiện của controls.

Xây dựng ứng dụng JavaApplication sử dụng Swing có giao diện sau đây và kiểm validation cho các controls : Name , Address không bỏ trống và độ dài từ 3 đến 50 ký tư , sau khi dữ liêu hợp lê , nhấn nút Validate để xuất kết qủa trong message box .

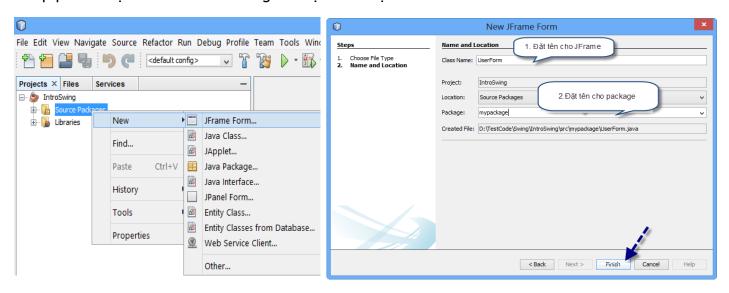


**<u>Bước 1</u>** . Mở ứng dụng NetBean , New Project | Java | Java Application , nhấp Next , đặt tên cho dự án là ASM\_IntroSwing , điền các thông tin trong hộp thoại như sau :





Nhấp phải chuột trên Source Package và tạo mới một Jframe như sau:



**<u>Bước</u>** 2. Thiết kế giao diện cho UserForm.java bảng mô tả sau đây :



Loại Control	Tên thuộc tính/ Tên Sự Kiện	Giá trị thiết lập
JLabel	text	Name:
JLabel	text	Address
JLabel	text	Sex
JLabel	text	Норру
JLabel	text	Qualification
JTextField	text	
	Variable Name	txtName
JTextArea	text	

	Variable Name	txtAddress
JComboBox	model	Graduated, Freshmen, Senior, Junior
	Variable Name	cboQualification
JScrollPane		Kéo thả JscrollPane vào trước , sau đó kéo txtAddress thả vào JscrollPane
JCheckBox	text	Reading
	Variable Name	chkReading
JCheckBox	text	Singing
	Variable Name	chkSinging
JCheckBox	text	Dancing
	Variable Name	chkDancing
JRadioButton	text	Male
	Variable Name	rdMale
	buttonGroup	bgGender
	text	Female
JRadioButton	Variable Name	rdFemale
	buttonGroup	bgGender
JButtonGroup	Variable Name	bgGender
JPanel		Kéo thả JPane vào trước , sau đó kéo các JRadioButton thả vào jpSex
	Variable Name	jpSex
JPanel		Kéo thả JPane vào trước , sau đó kéo các JCheckBox thả vào jpHoppy
	Variable Name	јрНорру
JButton	text	Validate
	Variable Name	btnValidate
	Đăng ký sự kiện :	ActionPerformed
JButton	text	Reset
	Variable Name	btnReset
	Đăng ký sự kiện :	ActionPerformed

## Bước 3.

Viết code cho sự kiện **ActionPerformed** của các Jbutton và phương thức **invokeLater** của hàm **main** trong tâp tin UserForm.java như sau:

```
private void btnValidateActionPerformed(java.awt.event.ActionEvent evt) {
    String name = txtName.getText();
    String address = txtAddress.getText();
    String gender = rdFemale.isSelected()?"Female":"Male";
    String qualification = cboQualification.getSelectedItem().toString();
    String hoppy ="", dancing="", reading="", singing="";
    if (chkDancing.isSelected()) {
        dancing = "Dancing";
    }
    if (chkReading.isSelected()) {
       reading ="Reading";
    }
    if (chkSinging.isSelected()) {
        singing = "Singing";
    }
    hoppy = dancing+" "+reading+" "+singing;
    if (name.equals("") || address.equals("")) {
        JOptionPane.showMessageDialog(this, "Name or address not blank.");
    }
    else{
        String s = "Name :"+name+"\n Address:"+address+
                "\n Sex:"+ gender+"\n Qualification:"+qualification+
                "\n Hoppy:"+hoppy;
        JOptionPane.showMessageDialog(this,s);
    }
private void btnResetActionPerformed(java.awt.event.ActionEvent evt) {
    txtAddress.setText("");
    txtName.setText("");
```

```
/* Create and display the form */
java.awt.EventQueue.invokeLater (new Runnable() {
    public void run() {
        UserForm frmUser= new UserForm();
        frmUser.setLocationRelativeTo(null);
        frmUser.setVisible(true);
    }
});
```

**<u>Bước 4</u>**: Nhấn Shift+F6 để chạy ứng dụng , nhập dữ liệu  $\,$  và nhấn Validate để xem kết quả

